

Tuần 12; 13

Tiết 26; 27

CHƯƠNG 2: BẤT ĐẲNG THỨC BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT MỘT ẨN

BÀI TẬP CUỐI CHƯƠNG

Thời lượng: 2 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

- Nhắc lại các khái niệm về bất đẳng thức, bất phương trình bậc nhất một ẩn
- Nhắc lại tính chất của bất đẳng thức.
- Cách giải bất phương trình bậc nhất một ẩn
- Vận dụng kiến thức để giải bài toán có lời.

2. Năng lực

*** Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá
- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng

*** Năng lực riêng:**

- Năng lực giao tiếp toán học: HS phân biệt được khái niệm
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực mô hình hóa toán học: thực hiện được các thao tác tư duy so sánh, phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, ... để thu thập và phân loại dữ liệu, tính hợp lí của dữ liệu, vận dụng các kiến thức trên để giải các bài tập liên quan, giải một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn ở mức độ đơn giản.

3. Phẩm chất

- Chăm chỉ: thực hiện đầy đủ các hoạt động học tập một cách tự giác, tích cực.
- Trung thực: thật thà, thẳng thắn trong báo cáo kết quả hoạt động cá nhân và theo nhóm, trong đánh giá và tự đánh giá.
- Trách nhiệm: hoàn thành đầy đủ, có chất lượng các nhiệm vụ học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên (GV):

SGK, Tài liệu giảng dạy, giáo án, đồ dùng dạy học.

2. Đối với học sinh (HS):

SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu: Giúp hs nhớ lại kiến thức cũ, đồng thời kích thích hứng thú với tiết học mới

b. Nội dung: Nhắc lại các kiến thức trong chương II

c. Sản phẩm học tập: Sơ đồ tư duy

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV yêu cầu hs thống kê lại kiến thức đã học về bất đẳng thức, bất phương trình theo sơ đồ tư duy

Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập

HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu. GV quan sát và hỗ trợ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

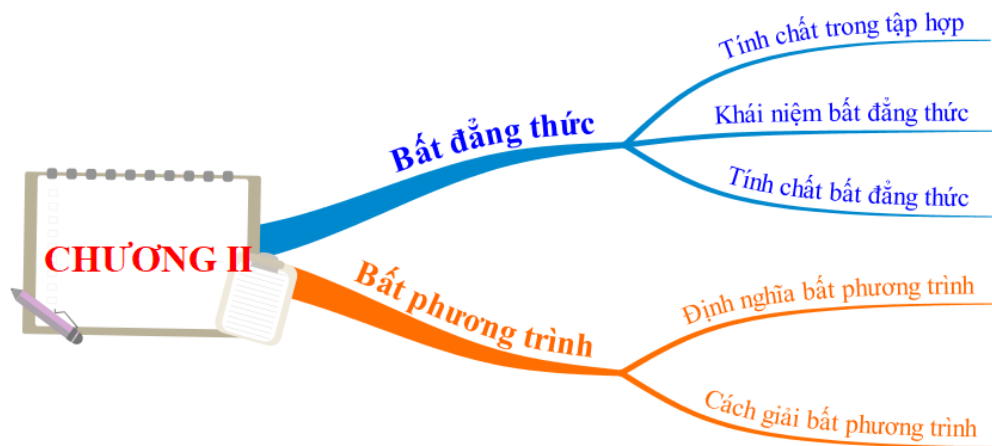
Đại diện đưa kết quả treo lên bảng.

Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài trên bảng.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV chữa bài, chốt đáp án.

Kết quả:



B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

(không có)

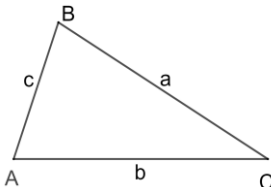
C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a) Mục tiêu: Học sinh củng cố lại kiến thức đã học.

b) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p>Dạng 1: Trắc nghiệm nhanh</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chiếu bài trắc nghiệm lên màn hình, yêu cầu học sinh làm bài vào bảng phụ</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p>	<p>Bài 1: Cho bất đẳng thức $a > b$. Kết luận nào sau đây là không đúng?</p> <p>A. $2a > 2b$; B. $-a < -b$</p> <p>C. $a - 3 < b - 3$; D. $a - b > 0$</p> <p>Bài 2: Trong các phát biểu sau, phát biểu nào đúng, phát biểu nào sai?</p>

<p>HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm, hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.</p> <p>- GV quan sát và hỗ trợ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận</p> <p>- Mỗi bài tập GV mời HS giải thích.</p> <p>- Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài trên bảng.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chữa bài, chốt đáp án.</p> <p>Kết quả:</p> <p>1.C</p> <p>2. a)Đ b)S c)Đ d)S</p>	<p>a) Bất phương trình $ax + b < 0$ và $a > 0$ có nghiệm là $x < \frac{-b}{a}$</p> <p>b) Bất phương trình $ax + b < 0$ và $b < 0$ có nghiệm là $x < \frac{-b}{a}$</p> <p>c) Bất phương trình $ax + b < 0$ và $a < 0$ có nghiệm là $x > \frac{-b}{a}$</p> <p>d) Bất phương trình $ax + b < 0$ và $a \neq 0$ có nghiệm là $x > \frac{-b}{a}$</p>
<p>Dạng 2: bài tập về chứng minh bất đẳng thức</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập</p> <p>GV chiếu bài bài tập 3,4 lên màn hình, yêu cầu học sinh nghiên cứu bài</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>3 hs lên bảng làm</p> <p>Mỗi học sinh lên làm 1 câu</p> <p>GV quan sát và hỗ trợ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động</p> <p>- Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài trên bảng.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>- GV chữa bài, chốt đáp án.</p>	<p>Bài 3. Chứng minh:</p> <p>a) Nếu $a > 5$ thì $\frac{a-1}{2} - 2 > 0$</p> <p style="text-align: right;">Giải:</p> <p>Vì $a > 5$ $a - 1 > 4$ $\frac{a-1}{2} > 2$ $\frac{a-1}{2} - 2 > 0$ (đpcm)</p> <p>b) Nếu $b > 7$ thì $4 - \frac{b+3}{5} < 2$</p> <p style="text-align: right;">Giải:</p> <p>Vì $b > 7$ $b + 3 > 10$ $\frac{b+3}{5} > 2$ $-\frac{b+3}{5} < -2$ $4 - \frac{b+3}{5} < 2$ (đpcm)</p> <p>Bài 4: Cho $4,2 < a < 4,3$. Chứng minh:</p> <p>$13,8 < 3a + 1,2 < 14,1$</p> <p style="text-align: right;">Giải:</p> <p>$4,2 < a < 4,3$ $12,6 < 3a < 12,9$ $13,8 < 3a + 1,2 < 14,1$ (đpcm)</p>

<p>Dạng 3: giải bất phương trình</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chiếu bài bài tập 7 lên màn hình, yêu cầu học sinh nghiên cứu bài</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập 4 hs lên bảng làm Mỗi học sinh lên làm 1 câu GV quan sát và hỗ trợ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động - Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài trên bảng.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV chữa bài, chốt đáp án.</p>	<p>Bài 7: Giải bất phương trình:</p> <p>a) $5 + 7x \leq 11$ b) $2,5x - 6 > 9 + 4x$</p> <p>c) $2x - \frac{x-7}{3} < 9$ d) $\frac{3x+5}{2} + \frac{x}{5} - 0,2x \geq 4$</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>a) $5 + 7x \leq 11$ $7x \leq 6$ $x \leq \frac{6}{7}$</p> <p>Vậy nghiệm của bất phương trình là $x \leq \frac{6}{7}$</p> <p>b) $2,5x - 6 > 9 + 4x$ $2,5x - 4x > 9 + 6$ $-1,5x > 15$ $x < -10$</p> <p>Vậy nghiệm của bất phương trình là $x < -10$</p> <p>c) $2x - \frac{x-7}{3} < 9$ $\frac{6x}{3} - \frac{x-7}{3} < \frac{27}{3}$ $6x - x + 7 < 27$ $5x < 20$ $x < 4$</p> <p>Vậy nghiệm của bất phương trình là $x < 4$</p> <p>d) $\frac{3x+5}{2} + \frac{x}{5} - 0,2x \geq 4$ $\frac{15x+25}{10} + \frac{2x}{10} - \frac{2x}{10} \geq \frac{40}{10}$ $15x + 25 + 2x - 2x \geq 40$ $15x \geq 15$ $x \geq 1$</p> <p>Vậy nghiệm của bất phương trình là $x \geq 1$</p>
<p>Dạng 4: Bài toán bằng lời</p> <p>Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập GV chiếu bài bài tập 6,8 lên màn hình, yêu cầu học sinh nghiên cứu bài. Nhóm 1,3 làm bài 6 Nhóm 2,4 làm bài 8</p>	<p>Bài 6. Chứng minh nửa chu vi của một tam giác lớn hơn độ dài mỗi cạnh của tam giác đó.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Giả sử ta có tam giác ABC như hình vẽ</p> 

<p>GV chiếu bài tập 6,8 lên màn hình, yêu cầu học sinh nghiên cứu bài.</p> <p>Nhóm 1,3 làm bài 9 Nhóm 2,4 làm bài 10</p> <p>Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập HS chia làm 4 nhóm Mỗi nhóm làm 1 bài GV quan sát và hỗ trợ.</p> <p>Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động Đại diện nhóm lên treo bài làm Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài trên bảng.</p> <p>Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập - GV chữa bài, chốt đáp án.</p>	<p>Vì cần số ngày ít nhất nên nhà máy đó cần ít nhất 150 ngày</p> <p>Bài 10. Đến ngày 31/12/2022, gia đình bác Hoa đã tiết kiệm được số tiền là 250 triệu đồng. Sau thời điểm đó, mỗi tháng gia đình bác Hoa đều tiết kiệm được 10 triệu đồng. Gia đình bác Hoa dự định mua một chiếc ô tô tải nhỏ để vận chuyển hàng hoá với giá tối thiểu là 370 triệu đồng. Hỏi sau ít nhất bao nhiêu tháng gia đình bác Hoa có thể mua được chiếc ô tô tải đó bằng số tiền tiết kiệm được</p> <p style="text-align: center;">Giải:</p> <p>Gọi số tháng mà gia đình bác Hoa tiết kiệm là x (tháng, $x \in \mathbb{N}$)</p> <p>Theo bài ta ta có: $10x + 250 \geq 370$</p> $10x \geq 120$ $x \geq 12$ <p>Vì cần số tháng ít nhất nên gia đình bác Hoa cần ít nhất 12 tháng</p>
---	---

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TÌM TÒI

a) **Mục tiêu:** Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

b) **Tổ chức thực hiện:**

GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ai lên cao hơn” theo hình thức cá nhân

Luật chơi

Chọn mỗi đội 1 HS : đội bạn thỏ, đội bạn cọp

GV ấn vào câu số tương ứng sẽ đưa đến một câu hỏi.

HS trả lời, GV ấn phím quay lại

Nếu HS trả lời đúng thì GV ấn vào hình con vật của đội đó để con vật tự nhảy lên.

Con nào lên trước thì sẽ chiến thắng.

Đội bạn thỏ	Đội bạn cọp
<p>1/ “a lớn hơn hoặc bằng 20” kí hiệu là:</p> <p>A. $a < 20$; <u>B.</u> $a \geq 20$; C. $a \leq 20$; D. $a > 20$</p> <p>2/ Với 3 số a, b, c ta có:</p> <p>A. Nếu $a > b$ thì $a + c \leq b + c$ B. Nếu $a < b$ thì $a + c \geq b + c$</p>	<p>1/ Vé phải của bất đẳng thức $2x + 3 > 5$ là:</p> <p><u>A.</u> $2x + 3$; B.5; C.3; D. $2x$</p> <p>2/Nếu $a > b$ thì</p> <p>A. $a - 2 < b - 2$; B. $a + 2 < b + 2$ <u>C.</u> $a + 2 > b + 2$; D. $\frac{1}{a} > \frac{1}{b}$</p>

<p><u>C.</u> Nếu $a \leq b$ thì $a + c \leq b + c$</p> <p>D. Nếu $a \geq b$ thì $a + c \leq b + c$</p> <p>3/ Trong các khẳng định sau, khẳng định đúng là:</p> <p>A. Nếu $a < b, c > d$ thì $a + b < c + d$</p> <p>B. Nếu $a < b, c > d$ thì $a + c = b + d$</p> <p>C. Nếu $a > b, c > d$ thì $a.c > b.d$</p> <p><u>D.</u> Nếu $a > b, c > d$ thì $a + c > b + d$</p> <p>4/Nếu $a > b > 0, c > d > 0$, khi đó:</p> <p><u>A.</u> $ac > bc$</p> <p>B. $a - c > b - d$</p> <p>C. $c^2 < b^2$</p> <p>D. $ac < bd$</p> <p>5/Với $x > 2$, trong các biểu thức $\frac{2}{x}; \frac{2}{x+1}; \frac{2}{x-1}; \frac{x+1}{2}; \frac{x}{2}$ giá trị của biểu thức nào nhỏ nhất?</p> <p>A. $\frac{2}{x};$ B. $\frac{2}{x+1}$</p> <p>C. $\frac{2}{x-1};$ D. $\frac{x}{2};$</p>	<p>3/ Cho $a > b > 1$, khẳng định đúng là:</p> <p>A. $3(a-1) < 3(b-1)$</p> <p><u>B.</u> $-3(a-1) < -3(b-1)$</p> <p>C. $3(1-a) > 3(1-b)$</p> <p>D. $-3(a-1) > -3(b-1)$</p> <p>4/ Bất đẳng thức nào sau đây đúng với mọi số thực a ?</p> <p>A. $1 - a < 0$</p> <p><u>B.</u> $2a + 5 > 2a - 5$</p> <p>C. $a^2 < 0$</p> <p>D. $\frac{1}{a} > 1$</p> <p>5/Trong các khẳng định sau, khẳng định sai là:</p> <p>A. $a + b \leq a + b$</p> <p>B. $x < a \Leftrightarrow -a < x < a (a > 0)$</p> <p><u>C.</u> $a > b \Leftrightarrow ac > bc, \forall c$</p> <p>D. $ab > 0, (a > 0, b > 0)$</p>
--	--

*** HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.
- Hoàn thành các bài tập trong SBT
- Chuẩn bị bài: HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM CHỦ ĐỀ 1: LÀM QUEN VỚI BẢO HIỂM